

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2025/HS-ST**

Ngày 07-5-2025

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Ninh

Ông Lương Văn Thoại

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2025/TLST-HS ngày 25-4-2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

H V T - Sinh năm: 1998; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: H V N- Sinh năm 1961; Họ và tên mẹ: C T C - Sinh năm 1960; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ năm; Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Bị hại:** Anh N V A, sinh năm 2002

Địa chỉ: Phố B, Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Ông N T D, sinh năm 1976

Địa chỉ: Phố B, Q, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa

*** Bị đơn dân sự:**

Công ty H

Địa chỉ: Số Z L, quận M, thành phố Hà Nội

Đại diện theo pháp luật: Ông N T S - Giám đốc công ty

Đại diện theo ủy quyền: Ông V H G, sinh năm 1973

Địa chỉ: LK khu đất dịch vụ B phường D, quận Đ, thành phố Hà Nội

(Bị cáo T và ông G có mặt tại phiên tòa. Anh A và ông D

vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 11/10/2024, H V T, sinh năm 1998, trú tại: Xóm C, N, Y, Ninh Bình điều khiển xe ô tô tải biển số 29H-195.89 đi trên đường L theo chiều QL5 đi đường G (đi giữa phần đường) với tốc độ khoảng 40km/h, khi đến đoạn cách lối rẽ vào đường gom cao tốc Hà Nội – Hải Phòng khoảng 40m thuộc địa phận xã T, K, Hà Nội, Trung quan sát thấy phía trước có 01 xe tải ben, màu xanh đang đi cùng chiều và xe mô tô Honda Airblade, BKS 36B4-294.93 do anh N V A (sinh năm 2002, trú tại: Q, thành phố T, Thanh Hóa) điều khiển đang đi sát mép đường bên phải cùng chiều với xe của T. T điều khiển xe vượt bên phải xe tải ben màu xanh dẫn đến bánh trước bên phải xe ô tô do T điều khiển va chạm với ốp bầu lọc gió phía sau bên trái xe mô tô biển số 36B4-294.93 do anh A điều khiển xe gây tai nạn. Hậu quả: Anh N V A bị thương tích được cấp cứu tại Bệnh viện Việt Đức.

Tạm giữ của H V T: 01 Xe ô tô BKS 29H-195.89 và 01 giấy phép lái xe hạng C số 370109008657 hạn đến 23/02/2027.

Tạm giữ của N V A: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS 36B4-294.93.

Về hiện trường vụ tai nạn giao thông:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là đoạn lối mở của đường L thuộc địa phận T – K – Hà Nội. Khoảng cách lối mở của đoạn đường đôi này tính từ hai đầu giải phân cách cứng phân chia giữa hai chiều đường L này rộng 80m. Hiện trường của vụ tai nạn giao thông nằm ở chiều đường từ QL5 đi đường G, chiều đường này có chiều rộng mặt đường là 11m, được trải nhựa phẳng và tổ chức một chiều các phương tiện lưu thông. Tại hai đầu mồm của giải phân cách có bố trí biển báo cấm đi ngược chiều và hướng dẫn đường đi.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện và dấu vết:

- (1) Vị trí vết phanh kép màu đen dài 06m
- (2) Vị trí vết phanh kép màu đen dài 6,5m
- (3) Vị trí xe ô tô trộn bê tông BKS 29H-195.89
- (4) Vị trí xe mô tô BKS 36B4-294.93
- (5) Mốc hiện trường

Xác định mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Mốc hiện trường là đầu mồm của dải phân cách cứng phân chia giữa hai chiều đường L theo chiều từ QL 5 đi G.

- Mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn là mép đường bên phải đường L theo chiều từ QL5 đi G.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, dấu vết.

Vị trí phương tiện, dấu vết được đo tính vuông góc với mép đường chuẩn cụ thể như sau:

- (1) Vị trí vết phanh kép dài 06m, đầu vết phanh kép này quay hướng QL5, cuối vết phanh kép này trùng với một làn của bánh lốp sau cùng bên phải của xe ô tô trộn bê tông BKS 29H-195.89 Đo từ đầu vết phanh này vào mép đường chuẩn được 1,2m.

Đo từ vị trí đầu vết phanh kép màu đen dài 06m bằng một đường thẳng song song với mép đường chuẩn về hướng QL5 được 0,6m là vị trí đầu vết phanh kép màu đen dài 6,5 m.

- (2) Vị trí vết phanh kép màu đen dài 6,5m: Đầu vết phanh kép này quay hướng QL5. Cuối vết phanh này trùng với một làn của bánh lốp sau cùng bên trái của xe ô tô trộn bê tông BKS 29H-195.89

Đo từ đầu vết phanh này vào mép đường chuẩn được 3,5m.

- (3) Vị trí xe ô tô trộn bê tông BKS: 29H-195.89: Sau tai nạn đầu xe quay hướng G, đuôi xe quay hướng ngược lại. Đo từ vị trí hình chiếu trên đầu trục bánh lốp trước, bánh lốp sau xe ô tô trộn bê tông này vào mép đường chuẩn được lần lượt là 0,7m và 0,9m.

Đo từ vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp sau cùng bên phải xe ô tô trộn bê tông BKS: 29H-195.89 bằng một đường thẳng song song với mép đường chuẩn về hướng QL5 được 0,5m là vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp trước xe mô tô BKS 36B4-294.93

- (4) Vị trí xe mô tô BKS: 36B4-294.93, sau tai nạn bị đổ nghiêng trái, đầu xe quay về đường G, đuôi xe quay hướng ngược lại. Đo từ vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp trước, bánh lốp sau xe mô tô này vào mép đường chuẩn được lần lượt là 0,2m và 0,4m.

- (5) Đo từ vị trí hình chiếu tâm đầu trục bánh lốp trước bên phải xe ô tô trộn bê tông BKS: 29H-195.89 bằng một đường thẳng song song với mép đường chuẩn về hướng đường G được 32m là vị trí đầu mồm của dải phân cách phân chia đường L (Mốc hiện trường).

Về giám định dấu vết trên phương tiện liên quan:

Tại kết luận giám định số 9300 ngày 13/12/2024 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

“1. Dấu vết va chạm giữa xe ô tô trộn bê tông biển số 29H-195.89 với xe mô tô biển số 36B4-294.93, vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện:

Dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen ở đầu ốc số 4, 5 (tính từ chân van theo chiều chuyển động tiến của bánh xe) lazăng bánh trước bên phải xe ô tô trộn bê tông biển số 29H-195.89 có chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh

xe (ảnh 4, 6 trong bản ảnh giám định), phù hợp với dấu vết trượt xước, mất nhựa màu đen ở ốp bầu lọc gió phía sau bên trái xe mô tô biển số 36B4-294.93. Dấu vết va chạm tại vị trí này ở xe mô tô biển số 36B4-294.93 có chiều từ trên xuống dưới (ảnh 5, 7 trong bản ảnh giám định). Đây là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

2. Cơ chế hình thành các dấu vết còn lại ở xe ô tô trộn bê tông biển số 29H- 195.89 và xe mô tô biển số 36B4-294.93:

- Dấu vết trượt xước ở mặt ngoài bên trái ốp nhựa đầu xe, mặt ngoài đầu tay lái và đầu tay phanh bên trái, mặt ngoài yếm chắn gió bên trái, mặt ngoài sàn để chân trước bên trái và mặt dưới bàn để chân sau bên trái xe mô tô biển số 36B4-294.93 có chiều từ trái sang phải xe. Các dấu vết này có đặc điểm giống đặc điểm của dấu vết hình thành do va chạm với mặt đường khi mô tô này đổ nằm nghiêng bên trái trên đường (ảnh 5, 8, 9, 10, 11 trong bản ảnh giám định).

- Các dấu vết khác được ghi nhận trong “Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông” của Công an huyện K hiện tại không thể hiện rõ đặc điểm nên không đủ yếu tố giám định.”

Về giám định pháp y thương tích:

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 179 ngày 14/02/2025, của Trung tâm pháp y Hà Nội kết luận:

“Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT- BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y Tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

1. Các kết quả chính:

1.1. Sẹo vết mổ đường trắng giữa dưới rốn:	03%
1.2. Sẹo dẫn lưu hố chậu phải:	02%
1.3. Gãy ngành chậu mu hai bên:	20,79%
1.4. Gãy ngành ngồi mu hai bên:	20,79%
1.5. Gãy thân S1 lệch phải và gãy cung sau lệch trái S1, S2, S3, S4:	07%
1.6. Đứt niệu đạo sau, di chứng hẹp niệu đạo, phải can thiệp tạo hình:	31%
1.7. Diện lóc da mặt trước bẹn – đùi trái - mông trái khoảng 05% diện tích cơ thể, diện sẹo xấu:	09,60%

2. Kết luận:

2.1 Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh N V A tại thời điểm giám định là: 65% (Sáu mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại thông tư số 22/2019/TT-BYT.

2.2 Kết luận khác:

- Cơ chế hình thành thương tích do vật tày, vật tày có cạnh gây ra.

- Hiện chưa đánh giá được hết mức độ, di chứng và biến chứng của các tổn thương, đề nghị giám định bổ sung sau (nếu có căn cứ).”

Trong quá trình giám định, Trung tâm pháp y Hà Nội yêu cầu anh N V A đến bệnh viện khám lại thương tích và cung cấp bệnh án khám lại để có kết quả giám định đầy đủ và chính xác. Tuy nhiên, anh N V A đã có đơn xin từ chối khám lại theo yêu cầu của Trung tâm pháp y, từ chối giám định bổ sung. Vì vậy, ngày 18/02/2025, Cơ quan CSĐT – Công an huyện K có văn bản đề nghị Trung tâm pháp y Hà Nội giải thích nếu N V A đi giám định bổ sung thì tỷ lệ tổn thương cơ thể 65% ở thời điểm hiện tại sẽ tăng hay giảm.

Tại biên bản làm việc ngày 18/02/2025 Trung tâm pháp y Hà Nội cung cấp: tại thời điểm giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể của N V A là ở mức tối thiểu (65%). Nếu N V A có biến chứng, di chứng hẹp niệu đạo sau phẫu thuật thì nếu giám định bổ sung, tỷ lệ tổn thương cơ thể có thể tăng lên nhưng không quá 99% (tối đa).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo H V T khai nhận: Bản thân H V T có giấy phép lái xe ô tô hạng C còn hiệu lực. T ký hợp đồng lái xe ô tô thuê cho Công ty H, địa chỉ: Z đường L, phường L, M, Hà Nội do ông N T S làm giám đốc (theo hợp đồng lao động số 1101 ngày 02/01/2024, không thời hạn) Khoảng 12 giờ ngày 11/10/2024, T được Công ty H giao điều khiển xe ô tô trộn bê tông BKS 29H-195.89 đi từ trạm trộn bê tông tại Thôn V, N, A, Hà Nội đến trả hàng công trình tại đường Đ thuộc KĐT V, T, K, Hà Nội. Khoảng 15 giờ 15 phút cùng ngày trả hàng xong, T điều khiển xe ô tô từ công trình về Công ty H, T điều khiển xe đi trên đường L theo chiều QL5 đi đường G với tốc độ khoảng 50- 60Km/h (đi giữa phần đường). Khi đi đến đoạn cách lối rẽ vào đường gom cao tốc Hà Nội – Hải Phòng khoảng 40m, T quan sát thấy phía trước có 01 xe tải ben, màu xanh đang đi cùng chiều và xe mô tô Honda Airblade, BKS 36B4-294.93 do anh N V A điều khiển đang đi sát mép đường bên phải cùng chiều đi với xe ô tô của T thì T điều khiển xe ô tô vượt bên phải lên phía trước xe ô tô tải ben màu xanh dẫn đến đầu ốc số 4, 5 laăng bánh trước bên phải xe ô tô do T điều khiển va chạm với ốp bầu lọc gió phía sau bên trái xe mô tô biển số 36B4-294.93 do anh N V A điều khiển đang đi sát mép đường bên phải theo chiều QL5 đi đường G làm cho xe mô tô và người anh N V A ngã ra đường. Bánh lốp phía sau bên phải của xe ô tô do T điều khiển tiếp tục đẩy xe mô tô và người dẫn đến anh N V A bị thương chấn thương khung chậu, gãy ngành ngồi mu hai bên, gãy ngành ngồi chậu mu trái, vỡ bàng quang, chấn thương cột sống: Gãy thân cột sống S1 lệch phải, cung sau lệch trái S1, S2, S3, S4 phải đi khám và điều trị tại bệnh viện đa khoa K, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Hợp Lực. Lời khai nhận của bị cáo H V T phù hợp với lời khai của anh N V A, phù hợp với sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định pháp y thương tích, kết luận giám định dấu vết và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H V T đã bồi thường cho anh N V A số tiền là 200.000.000 đồng. Anh N V A đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với xe ô tô trộn bê tông BKS 29H-195.89, nhãn hiệu HOVO, màu trắng; và xe mô tô BKS 36B4-294.93, nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen đỏ. Qua điều tra xác định chiếc xe ô tô trộn bê tông BKS 29H-195.89 thuộc quyền sở hữu của Công ty H, địa chỉ: Z L, M, Hà Nội do ông N T S làm giám đốc; Chiếc xe mô tô BKS 36B4-294.93 thuộc quyền sở hữu của ông N T D là bố đẻ của anh N V A (bị hại). Ngày 14/02/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe ô tô BKS: 29H-195.89 cho anh V H G – Sinh 1973, trú tại: Khu L, L, D, Đ, Hà Nội được ông N T S ủy quyền. Trao trả xe mô tô BKS 36B4-294.93 cho ông N T D là bố đẻ của anh N V A (bị hại). Anh G, ông D và anh A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác, là đúng quy định pháp luật.

Đối với giấy phép lái xe hạng C mang tên H V T, Cơ quan điều tra tạm giữ của bị cáo H V T, hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 73/CT-VKSGL ngày 18-4-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố H V T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa:

Bị cáo T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định pháp y, kết luận giám định dấu vết lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo H V T có đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* **Về hình phạt:** Đề nghị xử phạt bị cáo T mức án từ 13 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 đến 32 tháng kể từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo H V T cho UBND xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

* **Về hình phạt bổ sung:** Không

* **Về trách nhiệm dân sự:**

Bị cáo H V T đã bồi thường cho anh N V A số tiền là 200.000.000 đồng. Anh N V A đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* **Về xử lý vật chứng:**

Đề nghị trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe: Số: 370196008657 hạng C mang tên H V T có giá trị đến ngày 23/02/2027, hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo và mở lượng khoan hồng cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định phương tiện, kết luận giám định pháp y thương tật đối với bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 15 ngày 11/10/2024, bị cáo H V T (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển ô tô (loại xe trộn bê tông) Biển kiểm soát 29H-195.89 tham gia giao thông đi trên đường L theo chiều Quốc lộ 5 đi đường G (đi giữa phần đường) với tốc độ khoảng 40km/h, khi đến đoạn cách lối rẽ vào đường gom cao tốc Hà Nội – Hải Phòng khoảng 40m thuộc địa phận xã T, K, Hà Nội T điều khiển xe vượt bên phải xe tải ben màu xanh, để đầu ốc số 4, 5 laăng bánh trước bên phải xe ô tô Biển kiểm soát: 29H-195.89 do Trung điều khiển va chạm với ốp bầu lọc gió phía sau bên trái xe mô tô Biển kiểm soát 36B4-294.93 do anh N V A điều khiển đang đi sát mép đường bên phải phía trước cùng chiều đi với xe ô tô do T điều khiển gây tai nạn. Hậu quả làm anh N V A bị thương tích chấn thương khung chậu, gãy ngành ngồi mu hai bên, gãy ngành ngồi chậu mu trái, vỡ bàng quang, chấn thương cột sống: Gãy thân cột sống S1 lệch phải, cung sau lệch trái S1, S2, S3, S4 với tỷ lệ tổng thương cơ thể 65%.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định dấu vết va chạm, lời khai của bị cáo, lời khai của người làm chứng thấy rằng: Trong vụ tai nạn giao thông trên, lỗi và nguyên nhân gây ra vụ tai nạn giao thông thuộc về H V T điều khiển xe ô tô (loại xe trộn bê tông) Biển kiểm soát 29H-195.89 tham gia giao thông khi vượt xe đi phía trước không đảm bảo an toàn vi phạm khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ. Bị hại N V A điều khiển xe mô tô tham gia giao thông có giấy phép lái xe theo quy định, đi đúng làn đường phần đường không có lỗi.

Hành vi của bị cáo H V T có đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe của người khác được Bộ luật Hình sự bảo vệ. Tuy nhiên, đến nay Bị cáo khắc phục hậu quả của vụ án, bị hại có đơn đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội. Vì vậy, khi xem xét hình phạt đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng chỉ cần xử phạt bị cáo H V T hưởng án treo theo Điều 65 Bộ luật Hình Sự năm 2015 là có căn cứ và cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] *Về hình phạt bổ sung*: Không

[4] *Về tình tiết tăng nặng*: Không có.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự là tình tiết giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*:

Đến nay giữa bị cáo T và bị hại là anh N V A đã thỏa thuận, thống nhất giải quyết xong việc bồi thường dân sự: Bị cáo H V T đã bồi thường cho anh N V A số tiền là 200.000.000 đồng. Anh N V A đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] *Về xử lý vật chứng*:

Do bị cáo T không bị cấm hành nghề, nên trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe: Số: 370196008657 hạng C mang tên H V T có giá trị đến ngày 23/02/2027, hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 34a).

[8] *Về các vấn đề khác của vụ án*:

Đối với xe ô tô trộn bê tông BKS 29H-195.89, nhãn hiệu HOVO, màu trắng; và xe mô tô BKS 36B4-294.93, nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen đỏ Qua điều tra xác định chiếc xe ô tô trộn bê tông BKS 29H-195.89 thuộc quyền sở hữu của Công ty H, địa chỉ: Z L, M, Hà Nội do ông N T S làm giám đốc; Chiếc xe mô tô BKS 36B4-294.93 thuộc quyền sở hữu của ông N T D là bố đẻ của anh N V A (bị hại). Ngày 14/02/2025 Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe ô tô BKS: 29H-195.89 cho anh V H G – Sinh 1973, trú tại: Khu L, L, D, Đ, Hà Nội được ông N T S ủy quyền. Trao trả xe mô tô BKS 36B4-294.93 cho ông N T D là bố đẻ của anh N V A. Anh G, ông D và

anh A đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì khác là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] *Về án phí:*

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm

[10] *Về quyền kháng cáo:*

Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo H V T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo: H V T **13** (Mười ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là **26** (Hai mươi sáu) tháng tính từ ngày Tòa tuyên án.

Giao bị cáo H V T cho UBND xã N, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng khoản 5 Điều 65 BLHS: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không

4. Về trách nhiệm dân sự:

Đến nay giữa bị cáo T và bị hại là anh N V A đã thỏa thuận, thống nhất giải quyết xong việc bồi thường dân sự: Bị cáo H V T đã bồi thường cho anh N V A số tiền là 200.000.000 đồng. Anh N V A đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về xử lý tang vật :

Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo T 01 giấy phép lái xe: Số: 370196008657 hạng C mang tên H V T có giá trị đến ngày 23/02/2027, hiện đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án (Bút lục số 34a).

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo H V T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

7. Quyền kháng cáo:

Bị cáo, bị đơn dân sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trực tiếp về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Công an huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- THADS huyện Gia Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Viết Tuấn